

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2020/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Nguyễn Văn Dzi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 314/2020/TLST-HS ngày 16/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn H**, sinh ngày 02/7/1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Châu H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 2360/QĐ-UB-NC ngày 08/6/2005, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/02/2007, bị cáo chấp hành xong về địa phương cư trú.

- Tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 02/02/2010, bị cáo bị Công an phường B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 54/2010/HSST ngày 17/11/2010, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/02/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 22/2012/HSST ngày 20/3/2012, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/12/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 03/2014/HS-ST ngày 24/02/2014, Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/8/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2020 đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

1. Chị Cao Thị Thanh P, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Số 32/64 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1998 (có mặt).
Địa chỉ: Số 116/2 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
3. Anh Võ Đức N, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Số 128 đường N, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
4. Anh Nguyễn S, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 318 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
5. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991 (có mặt).
Địa chỉ: Số 125 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
6. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
7. Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 214 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
8. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 92 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
9. Ông Phan Đình T, sinh năm 1966 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 399/1 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chị Lò Thị M, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái.
3. Anh Vũ Quang Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 37 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn H là đối tượng không có nghề nghiệp. Trong thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 21/3/2020, Trần Tuấn H thuê phòng số 103 tại nhà nghỉ H, địa chỉ 28 đường N, phường T, thành phố B (do bà Đỗ Thị T là người quản lý) để ở cùng với bạn gái là Lò Thị M, H đã một mình thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, rồi mang đi tiêu thụ để làm nguồn sống chính. Cụ thể hành vi phạm tội của H như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ một ngày trong tháng 12/2019, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ ngày hôm sau, khi H đi đến một lán trại bên cạnh công trình đang xây dựng của gia đình chị Cao Thị Thanh P, tại địa chỉ 32/64 P, phường T, thành phố B, không có hàng rào và xung quanh vắng người qua lại. Thấy vậy, H đột nhập vào bên trong lán trại thì thấy chị P đang nằm ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu nâu, kích thước (15x25)cm, không rõ nhãn hiệu, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, Star, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X, màu đen; số tiền 4.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị Cao Thị Thanh P, nên H trộm cắp chiếc giỏ xách rồi tẩu thoát. Sau đó, H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, Star, màu trắng làm phương tiện liên lạc cá nhân và tiêu xài hết số tiền 4.000.000 đồng. Riêng đối với 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu nâu, kích thước (15x25)cm, không rõ nhãn hiệu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X, màu đen và một số giấy tờ cá nhân của chị Cao Thị Thanh P, H đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ của Trần Tuấn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, Star, màu trắng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG, ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, Star, màu trắng, số imei 356563090399467, trị giá 2.500.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC 8X, màu đen, trị giá 1.100.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, Star, màu trắng, số imei 356563090399467, là tài sản của chị Cao Thị Thanh P. Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị P nhận quản lý sử dụng. Sau khi nhận tài sản, chị P yêu cầu Trần Tuấn H phải bồi thường tổng số tiền 5.100.000 đồng, là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu đen và số tiền 4.000.0000 đồng, không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu nâu, kích thước (15x25)cm, không rõ nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng và các giấy tờ cá nhân bị mất chị P đã làm lại, chị P không yêu cầu định giá chiếc giỏ xách và không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại các giấy tờ cá nhân, nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 10/12/2019, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua dãy phòng trọ tại địa chỉ 116/2 đường N, phường T, thành phố B, H thấy xung quanh không có người, nên đi vào bên trong dãy trọ và đẩy cửa phòng số 10, thì thấy cửa

phòng không khóa. Sau đó, H đột nhập vào trong phòng thì thấy chị Nguyễn Hải Y (là người thuê trọ) đang nằm ngủ, trên nệm có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu xám và trên ghế nhựa cạnh cửa ra vào có 01 chiếc ba lô màu xanh, nhãn hiệu Traveling Share, kích thước (35x45)cm, bên trong có số tiền 3.000.000 đồng; 01 chiếc ví da màu trắng nhãn hiệu Nicolelee, kích thước (10x12)cm; 01 giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Hải Y và 01 chiếc lap top, nhãn hiệu HP, màu đỏ. Thấy vậy, H lén lút đi đến trộm cắp các tài sản trên rồi tẩu thoát đến khu vực rẫy cà phê cách phòng trọ của chị Y khoảng 50 mét. Tại đây, H lấy chiếc điện thoại di động; chiếc lap top và số tiền 3.000.000 đồng, rồi vứt bỏ các tài sản còn lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H mang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu xám và 01 chiếc lap top, nhãn hiệu HP, màu đỏ, đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Q tại địa chỉ 37 đường L, phường T, thành phố B do anh Vũ Quang Đ làm chủ và bán cho anh Đ được số tiền 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: 01 chiếc ba lô màu xanh, nhãn hiệu Traveling Share, kích thước (35x45)cm; 01 chiếc ví da màu trắng nhãn hiệu Nicolelee, kích thước (10x12)cm; 01 chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Hải Y để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG, ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu xám, 32 Gb, trị giá 4.300.000 đồng;

- 01 chiếc lap top, nhãn hiệu HP, màn hình 14 inch, màu đỏ, core i3, ram 4Gb, trị giá 3.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc ba lô màu xanh, nhãn hiệu Traveling Share, kích thước (35x45)cm; 01 chiếc ví da màu trắng nhãn hiệu Nicolelee, kích thước (10x12)cm; 01 giấy chứng minh nhân dân số 233237055 là của chị Nguyễn Hải Y. Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Y nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, chị Y yêu cầu Trần Tuấn H phải bồi thường tổng số tiền 10.500.000 đồng, là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu xám; 01 chiếc lap top, nhãn hiệu HP, màu đỏ và số tiền 3.000.0000 đồng, không thu hồi được.

Đối với 01 chiếc ba lô màu xanh, nhãn hiệu Traveling Share, kích thước (35x45)cm; 01 chiếc ví da màu trắng nhãn hiệu Nicolelee, kích thước (10x12)cm không còn giá trị sử dụng nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 09/3/2020, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/3/2020, Trần Tuấn H đi ngang qua xưởng làm gạch tại địa chỉ 245/77 đường H, phường T, thành phố B. H quan sát thấy xưởng gạch không có hàng rào và xung quanh vắng người qua lại, nên đi đến phòng ngủ của xưởng gạch, thì thấy anh Võ Đức N là chủ xưởng gạch đang ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, nên H lén lút đi đến trộm cắp chiếc điện thoại di động rồi tẩu thoát. Đến khoảng

11 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Q bán cho anh Vũ Quang Đ được số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, anh Đ đã bán lại chiếc điện thoại cho một người không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG, ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, 64GB, màu vàng gold, số imei 357225096573987, trị giá 14.690.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Võ Đức N yêu cầu Trần Tuấn H phải bồi thường số tiền 14.690.000 đồng, là trị giá của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 11/3/2020, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi ngang qua quán cà phê M tại địa chỉ 37 đường M, phường T, thành phố B, thì thấy phía trong quán tắt điện và không có người trông coi nên H leo qua hàng rào vào khuôn viên của quán thì thấy anh Nguyễn S đang ngủ trên võng, trên ghế nệm bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, gắn sim số 0946398359. Thấy vậy, H đi đến lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ hai theo hướng từ ngoài vào, mở ngăn kéo của tủ gỗ đặt trong phòng trộm cắp được 01 chiếc ví bằng da ghi chữ Gucci, màu đen, kích thước (10x15)cm bên trong có số tiền 1.700.000 đồng và giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn S rồi tẩu thoát. Sau đó, H đi đến khu vực trước căn nhà số 50 đường N, phường T, thành phố B (cách quán cà phê khoảng 30 mét), lấy số tiền 1.700.000 đồng và rút chiếc ví da cùng giấy tờ cá nhân của anh S tại đây. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, anh Nguyễn S gọi điện thoại vào sim thuê bao số 0946398359 gắn trong chiếc điện thoại bị trộm cắp thì H nghe máy và cả hai thỏa thuận: Anh S nạp card điện thoại với số tiền 600.000 đồng vào số thuê bao 0944107884 của H, thì H chỉ cho anh S nơi ném chiếc ví cùng giấy tờ cá nhân. Sau đó, anh S đã nhặt lại chiếc ví và giấy tờ cá nhân. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, H mang về cất giấu tại phòng số 103 của nhà nghỉ H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ của Trần Tuấn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, imei 865222046206359, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG, ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số imei 865222046206359, trị giá 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, imei 865222046206359, là tài sản của anh Nguyễn S. Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh S nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, anh S yêu cầu Trần Tuấn H phải bồi thường tổng số tiền 2.300.000 đồng, trong đó gồm: Số tiền 1.700.000 đồng bị H trộm cắp và số tiền 600.000 đồng tiền nạp card điện thoại cho H. Đối với 01 chiếc ví bằng da ghi chữ Gucci, màu đen, kích thước (10x15)cm không còn giá

trị sử dụng nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 12/3/2020, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Thanh V, tại địa chỉ 125 đường G, phường T, thành phố B, H thấy khung cửa sổ của căn nhà làm bằng kim loại, phần kính gắn vào khung cửa sổ đã bị vỡ và xung quanh vắng người qua lại, nên H đi đến nhìn qua khung cửa sổ thì thấy anh V đang nằm ngủ trên nệm trong phòng bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, cách cửa sổ khoảng 2,2m. Thấy vậy, H lấy một cành cây khô có đặc điểm dài 2,2m, đường kính đầu to là 03cm, đường kính đầu nhỏ là 0,5cm, rồi buộc 01 chiếc móc bằng kim loại vào đầu nhỏ của cành cây, đưa qua khung sắt cửa sổ để khều chiếc điện thoại di động của anh V rồi tẩu thoát. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Q gặp và bán cho anh Vũ Quang Đ được số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ tại hiện trường: 01 cành cây khô có đặc điểm dài 2,2m, đường kính đầu to là 03cm, đường kính đầu nhỏ là 0,5cm, đầu nhỏ có buộc 01 chiếc móc bằng kim loại, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG, ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, 64GB, màu vàng, số imei 35166095395652, trị giá 12.690.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Thanh V yêu cầu Trần Tuấn H bồi thường số tiền 12.690.000 đồng, là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, không thu hồi được.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ ngày 14/3/2020, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến một lán trại bên cạnh công trình đang xây dựng tại địa chỉ tổ dân phố A, phường T, thành phố B, H thấy xung quanh vắng người qua lại, cửa tôn của lán trại đóng, trước cửa có 01 khe hở khoảng 03cm. H nhìn qua khe hở thấy anh Nguyễn Quốc Đ là công nhân của công trình đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen, cách cánh cửa ra vào của lán trại khoảng 3m. Thấy vậy, H nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 04m, đường kính 02cm, một đầu buộc móc bằng kim loại, đưa qua khe hở của cánh cửa khều chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 ra ngoài trộm cắp, vứt bỏ cây gỗ rồi tẩu thoát. Sau đó, H mang chiếc điện thoại di động cất giấu tại phòng số 103 của nhà nghỉ H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ của Trần Tuấn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen, imei 869541047310811, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG, ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen, imei 869541047310811, trị

giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đen, imei 869541047310811, là tài sản của anh Nguyễn Quốc Đ. Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 7: Khoảng 02 giờ ngày 17/3/2020, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Võ Thành Đ, tại địa chỉ 214 đường T, phường T, thành phố B, H thấy cửa sân làm bằng khung kim loại, gắn lưới B40, hàng rào bằng khung kim loại, không có người trông coi. H đi đến tháo lưới B40 gắn với khung sắt của cánh cửa sân ra tạo một khoảng hở (40x50)cm, rồi đột nhập vào trong căn nhà, thấy anh Đ đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S, màu đen và trên chiếc bàn đặt gần cuối đuôi giường có 01 chiếc Ipad mini, màu xám. Thấy vậy, H trộm cắp chiếc điện thoại di động và chiếc Ipad rồi tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H mang chiếc Ipad mini, màu xám đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Q bán cho anh Vũ Quang Đ được số tiền 500.000 đồng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, A30S, màu đen, H mang về cất giấu tại phòng số 103 của nhà nghỉ H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ của Trần Tuấn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S, màu đen, imei 358544102427361, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG, ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S, màu đen, imei 358544102427361, trị giá 3.000.000 đồng;
- 01 chiếc Ipad mini, màn hình 7,9 inch, màu xám, 32 Gb, trị giá 1.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 4.400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S, màu đen, imei 358544102427361 là tài sản của anh Võ Thành Đ. Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đ nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, anh Đ yêu cầu Trần Tuấn H bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, là trị giá chiếc Ipad mini, màu xám không thu hồi được.

Vụ thứ 8: Khoảng 01 giờ ngày 21/3/2020, Trần Tuấn H đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ 301 đường Y, phường T, thành phố B, H thấy xung quanh vắng người qua lại, nên đi đến mở cửa phòng số 2, của anh Nguyễn Thế A là người thuê trọ thì cửa chốt hờ bên trong. Sau đó, H khều chốt cửa ra rồi đột nhập vào bên trong phòng thì thấy anh A đang ngủ, trên nóc tủ lạnh đặt bên cạnh cửa ra vào có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 5S, màu vàng và trên kệ bếp có 01 chiếc ví da, màu đen, kích thước (10x15)cm, không có nhãn hiệu, bên trong có số tiền 160.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Thế A. Thấy vậy, H lén lút đi đến trộm cắp chiếc điện thoại di động và chiếc ví da rồi đi ra khu vực trước phòng trọ số 2, H lấy số tiền 160.000 đồng, và vứt bỏ chiếc ví da cùng 01 chứng minh nhân dân của anh A tại đây rồi tẩu thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG, ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, imei 013881003402433, trị giá 1.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc chiếc ví da, màu đen, kích thước (10x15)cm, không có nhãn hiệu, không còn giá trị sử dụng và 01 chứng minh nhân dân, anh Nguyễn Thế A đã nhặt lại được tại trước khu vực phòng trọ và không yêu cầu định giá chiếc ví nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 9: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở vụ 8, Trần Tuấn H tiếp tục đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến một lán trại bên cạnh công trình đang xây dựng tại địa chỉ 229/86 đường Y, tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, H thấy xung quanh vắng người qua lại nên đột nhập vào trong lán trại thì thấy ông Phan Đình T là công nhân của công trình đang nằm ngủ, trên trụ gỗ sát cửa ra vào có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen. Thấy vậy, H đi đến trộm cắp chiếc điện thoại di động rồi tẩu thoát thì bị Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện xử lý. Tạm giữ của Trần Tuấn H: 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, imei 861795046386259 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng cùng số tiền 160.000 đồng (là tài sản H trộm cắp ở vụ thứ 8).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG, ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, imei 861795046386259, dung lượng 32Gb, trị giá 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, là tài sản của ông Phan Đình T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng cùng số tiền 160.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Thế A (vụ 8). Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông T và anh A là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, ông T và anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 21/3/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại phòng số 103, thuộc nhà nghỉ H, địa chỉ 28 đường N, phường T, thành phố B, phát hiện tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (không rõ loại máy), màu đen và số tiền 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với số tiền 30.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là tiền H trộm cắp và tiêu thụ các tài sản trộm cắp mà có và

10.000.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng bị cáo Trần Tuấn H tự nguyện dùng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (không rõ loại máy), màu đen, là tài sản của Trần Tuấn H, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 321/CT-VKSTP.BMT ngày 15/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Trần Tuấn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa xác định bị trộm cắp các tài sản theo đúng nội dung Cáo trạng, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản đã chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, cụ thể: Chị Cao Thị Thanh P yêu cầu bị cáo bồi thường 5.100.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại HTC 8X và 4.000.000 đồng); chị Nguyễn Hải Y yêu cầu bị cáo bồi thường 10.500.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, chiếc laptop nhãn hiệu HP và 3.000.000 đồng); anh Võ Đức N yêu cầu bị cáo bồi thường 14.690.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone XS); anh Nguyễn Thanh V yêu cầu bị cáo bồi thường 12.690.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone XS).

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Cao Thị Thanh P 5.100.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Hải Y 10.500.000 đồng; bồi thường cho anh Võ Đức N 14.690.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn S 2.300.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thanh V 12.690.000 đồng; bồi thường cho anh Võ Thành Đ 1.400.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cành cây khô dài 2,2m, đường kính đầu to 03cm, đường kính đầu nhỏ 0,5cm, buộc móc bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Tuấn H không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa, nhưng tại phiên tòa vắng mặt bị hại gồm: Anh Nguyễn S, anh Nguyễn Quốc Đ, anh Võ Thành Đ, anh Nguyễn Thế A và ông Phan Đình T; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Đỗ Thị T, chị Lò Thị M và anh Vũ Quang Đ. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt không không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai của Trần Tuấn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 21/3/2020, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Trần Tuấn H đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại gồm: Chị Cao Thị Thanh P, chị Nguyễn Hải Y, anh Võ Đức N, anh Nguyễn S, anh Nguyễn Thanh V, anh Nguyễn Quốc Đ, anh Võ Thành Đ, anh Nguyễn Thế A và ông Phan Đình T. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 58.440.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên biết được quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, lấy kết quả của việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính cho bản thân nên bị cáo đã liên tiếp 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 58.440.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị xử phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Năm 2005, bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; năm 2010, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; từ năm 2010 đến năm 2014, bị cáo 3 lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện khả năng cải tạo của bị cáo rất kém, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện dùng số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cành cây khô dài 2,2m, đường kính đầu to 03cm, đường kính đầu nhỏ 0,5cm, buộc móc bằng kim loại, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (không rõ loại máy), màu đen, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó: 20.000.000 đồng là tài sản do trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có; 10.000.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo tự nguyện dùng để bồi thường cho các bị hại, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được, gồm: Trả lại cho chị Cao Thị Thanh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8; trả lại cho chị Nguyễn Hải Y 01 chiếc ba lô màu xanh, 01 chiếc ví da màu trắng và 01 Chứng minh nhân dân; trả lại anh Nguyễn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đỏ; trả lại anh Nguyễn Quốc Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7; trả lại anh Võ Thành Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30S màu đen; trả lại anh Nguyễn Thế A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và số tiền 160.000 đồng; trả lại ông Phan Đình T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K. Nhận thấy, việc Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại gồm chị Cao Thị Thanh P, chị Nguyễn Hải Y, anh Võ Đức N, anh Nguyễn Thanh V và anh Võ Thành Đ chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo Trần Tuấn H phải bồi thường, cụ thể: Bồi thường cho chị Cao Thị Thanh P 5.100.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại HTC 8X và số tiền 4.000.000 đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Hải Y 10.500.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, chiếc laptop nhãn hiệu HP và số tiền 3.000.000 đồng); bồi thường cho anh Võ Đức N 14.690.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone XS); bồi thường cho anh Nguyễn Thanh V 12.690.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại Iphone XS); bồi thường cho anh Võ Thành Đ 1.400.000 đồng (trị giá chiếc Ipad mini).

Đối với hành vi yêu cầu anh Nguyễn S nạp card điện thoại để bị cáo chỉ nơi vứt bỏ chiếc ví, quá trình điều tra xác định được anh Nguyễn S không bị ép buộc hay uy hiếp tinh thần, do anh S muốn nhận lại chiếc ví nên đã gọi điện và nạp card cho bị cáo. Xét yêu cầu của anh Nguyễn S về việc yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.300.000 đồng (trong đó 1.700.000 đồng là tài sản bị trộm cắp và 600.000 đồng tiền card) là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với các bị hại gồm anh Nguyễn Quốc Đ, anh Nguyễn Thế A và ông Phan Đình T, quá trình giải quyết vụ án đã được Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Sau khi trộm cắp được các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu xám và 01 chiếc laptop, nhãn hiệu HP, màu đỏ (vụ 2); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold (vụ 3); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng (vụ 5) và 01 chiếc Ipad mini, màn hình 7,9 inch, màu xám (vụ 7), rồi mang đến bán cho anh Vũ Quang Đ và đều nói cho anh Đ biết đây là các tài sản do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Quang Đ chỉ thừa nhận có mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold (vụ 3) của H với giá 8.000.000 đồng, sau đó anh Đ đã bán chiếc điện thoại này cho một người không rõ nhân thân, lai lịch và việc H trộm cắp tài sản anh Đ không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và đối chất nhưng không có đủ căn cứ xác định anh Vũ Quang Đ thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Lò Thị M là người ở cùng phòng 103 thuộc nhà nghỉ H và bà Đỗ Thị T là người quản lý nhà nghỉ H, tại 28 đường N, phường T, thành phố B, việc Trần Tuấn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản rồi mang về cất giấu tại phòng số 103 chị M và bà T không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/3/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cành cây khô dài 2,2m, đường kính đầu to 03cm, đường kính đầu nhỏ 0,5cm buộc móc bằng kim loại.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (màu đen, không rõ loại máy, máy không lên nguồn không kiểm tra được đời máy, số imei, tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Tuấn H phải bồi thường cho các bị hại trị giá tài sản đã chiếm đoạt, cụ thể:

- Bồi thường cho chị Cao Thị Thanh P: 5.100.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Hải Y: 10.500.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Võ Đức N: 14.690.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn S: 2.300.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Thanh V: 12.690.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Võ Thành Đ: 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.334.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng